TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2026/HS-ST
Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tuấn

2. Bà Phạm Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, số 77B tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2026/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T; sinh ngày 14/01/2004; CCCD: 079204030513, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số B Tỉnh lộ 15, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Văn K và bà Lê Thị T1; V, con: có vợ và 01 con; Tiền án: Bản án số 467/2023/HS-PT ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày 28/12/2023; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Huy; sinh ngày 26/8/2005; CCCD: 096205007888, tại Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp F, phường A, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: số G B, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Huỳnh Thanh X và bà Nguyễn Thùy T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Tấn T3; sinh ngày 28/5/2005, tại Thanh Hóa; CCCD: 038205001524; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: ấp D, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con

ông Lê Hoàng S và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến ngày 31/10/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1994. Trú tại: E đường số E, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Nhật H1, sinh ngày 02/01/2009. Trú tại: Số C N, ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện của anh Trần Nhật H1: Bà Dương Thùy T4, sinh năm 1982. Trú tại: Số C N, ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Anh Tôn Hiền Đức H2, sinh ngày 31/01/2009. Trú tại: Số B Tỉnh lộ 15, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện của anh Đức H2: Bà Tô Mỹ Mộng H3, sinh năm 1982. Trú tại: Số B Tỉnh lộ 15, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Lê Hồng P, sinh năm 1999. Trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H4 (tức H5), sinh năm 2007. Trú tại: E B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 2005. Trú tại: Số B đường D, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Anh Châu Hoàng K1, sinh năm 2005. Trú tại: Số D B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Gia H6, sinh năm 2008. Trú tại: Số F B, ấp C, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/11/2024, anh Nguyễn Đức C và Lê Hồng P đến quán Ố, tại số F P, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh ăn uống. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 19/11/2024, thì có Huỳnh H7, Lê Minh T, Lê Tấn T3, Tôn H, Trần Nhật H1, Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6, Nguyễn Thùy L và Trần Thị H8 cũng đến quán Ố1. Vì anh P có quen biết với chị L nên sang bàn của chị L, mời chị L và những người ngồi trong bàn 01 ly bia. Sau khi uống xong, anh P quay về bàn của mình ngồi. Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, anh C ra bãi xe cạnh quán lấy xe gắn máy chở anh P đi về. Huỳnh H7 thấy vậy đi ra chặn đầu xe của anh C yêu cầu anh C và anh P vào bàn Huỳnh Huy nhậu tiếp

nhưng anh P và anh C từ chối do cả hai đã mệt nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, Huỳnh H7 đi đến xe gắn máy của anh Nguyễn Văn L1 là chủ quán cách đó khoảng 1,5 mét lấy mũ bảo hiểm màu đen đánh liên tiếp 02 cái vào mặt của anh P làm anh P té ngã ngửa về phía sau. Thấy Huỳnh H7 đánh anh P thì Trần Nhật H1 và Tôn Hiền Đ H7 đi đến dùng chân đạp vào người anh P. Lúc này, Lê Minh T, Nguyễn Gia H6, Lê Tấn T3, Châu Hoàng K1, Trần Thị H8 và Nguyễn Thùy L đang ngồi nhậu thấy đánh nhau nên đi ra can ngăn thì thấy anh P đang nằm dưới đất. Anh C thấy anh P bị đánh nên vào can ngăn thì bị Lê Minh T dùng chân đá vào mặt anh C làm anh C té ngã ngữa ra phía sau nhưng đầu không đập xuống đất. Anh P ngồi dậy thì bị Huỳnh H7 cầm mũ bảo hiểm đánh tiếp 01 cái trúng đầu rồi dùng chân phải đá tiếp 01 cái vào đầu anh P. Chị Nguyễn Thùy L thấy vậy can ngăn không cho Huỳnh H7, Lê Minh T, Trần Nhật H1, Tôn Hiền Đ H7 đánh anh C và anh P. Thấy anh C và anh P nằm dưới đất cả nhóm quay lại bàn ngồi ăn uống tiếp. Khoảng 05 phút sau thì Lê Tấn T3, Lê Minh T, Nguyễn Gia H6, Huỳnh H7 và Châu Hoàng K1 đi ra sau thì thấy anh P và anh C ngồi dậy nhưng chưa đứng lên được. Lê Minh T thấy vậy liền hỏi anh C "Sao không đi về mà ngồi gục đầu", anh C tức giận chửi T và nói "Tao can ngăn mà tụi mày đánh tao". Lúc này T dùng chân phải đá trúng vai anh C 01 cái, còn Đức H2 đi đến cái bàn của anh L1 đang ngồi giữ xe trước quán chụp lấy ly thủy tinh dùng để uống cà phê (không có cà phê) của anh L1 định ném anh P và anh C nhưng bị Lê Tấn T3 giật lấy cầm ném anh C và anh P nhưng không trúng. Còn K1, L, ra can ngăn T3 và Đức H2 ra. Sau đó, cả nhóm đi vào bàn ngồi nhậu tiếp. Lúc này, anh C ngồi dậy lấy xe gắn máy chở anh P đi về.

Đến trưa ngày 19/11/2024, anh Nguyễn Đức C thấy đau ở đầu nên đến Bệnh viện Đ1 khám thì phát hiện bị gãy xương hàm dưới hai bên, riêng anh Lê Hồng P bị thương tích sưng phù nề phần mềm vùng đầu và sóng mũi nên không đi khám và điều trị bệnh mà ở nhà điều trị.

Ngày 22/11/2024, anh Nguyễn Đức C đến Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc lập hồ sơ xử lý. Anh Lê Hồng P không có đơn trình báo.

Tại bản kết luận số 33 ngày 03/3/2025 của Trung tâm pháp y thành phố của Sở y tế Thành phố H kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Nguyễn Đức C, kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức C tại thời điểm giám định là 12% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tất cả các chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng.

Tạm giữ của Lê Tấn T3: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 36B7-959.46 Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lê Thị Minh Trang chủ sở H9.

Tạm giữ của Trần Nhật H1: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 59YB-220.97 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Ngọc C1 chủ sở hữu.

Tạm giữ của Nguyễn Gia H6: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 51K3-3127 Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị Ngọc T5 chủ sở hữu.

Tạm giữ của Nguyễn Thùy L: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số: 70H7-311.17 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Vũ P1 chủ sở hữu.

- 01 USB có lưu chứa file video của vụ án "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 19/11/2024 tại ấp T, xã T, huyện C, TP ..

- 05 mảnh nhựa bị vỡ có kích thước khác nhau. Đây là mảnh vỡ của mũ bảo hiểm mà Huỳnh H7 sử dụng đánh anh Lê Hồng P bị vỡ mũ bảo hiểm.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Đức C yêu cầu các bị cáo Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và các đương sự Trần Nhật H1, Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6, Tôn Hiền Đức H2 bồi thường thiệt hại 170.000.000 đồng, anh Lê Hồng P yêu cầu bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng. Gia đình Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và đương sự Trần Nhật H1 đã bồi thường cho C 92.800.000 đồng và đã bồi thường cho anh P 10.000.000 đồng. Qúa trình điều tra anh C yêu cầu các đương sự Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6 và Tôn Hiền Đ H6 tiếp tục bồi thường số tiền là 77.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS.KV8 ngày 10 tháng 11 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Huỳnh H7, Lê Tấn T3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng"; Các bị cáo Huỳnh H7, Lê Tấn T3 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Tổng hợp hình phạt bản án này với bản án số 467/2023/HS-PT ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh H7 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn T3 cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án, Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Xử lý tang vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nhựa bị vỡ có kích thước khác nhau.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Đức C yêu cầu các bị cáo Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và các đương sự Trần Nhật H1, Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6, Tôn Hiền Đức H2 bồi thường thiệt hại 170.000.000 đồng, anh Lê Hồng P yêu cầu bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng. Gia đình Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và đương sự Trần Nhật H1 đã bồi thường cho C 92.800.000 đồng và đã bồi thường cho anh P 10.000.000 đồng. Qúa trình điều tra anh C yêu cầu các đương sự Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6 và Tôn Hiền Đ H6 tiếp tục bồi thường số tiền là 77.100.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C rút lại yêu cầu trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại quán Ô2, đường P, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Minh T có hành vi dùng chân đá vào mặt anh Nguyễn Đức C gây thương tích 12%, hành vi của T có tính chất côn đồ. Lê Tấn T3 còn có hành vi dùng ly ném về phái anh C và anh P; Huỳnh H7 đánh anh Lê Hồng P gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, gây ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung của khu dân cư và gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Huỳnh H7, Lê Tấn T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, do thiếu kiềm chế bản thân nên các bị cáo phạm tội. Trong vụ án chỉ chuyện xảy ra trong lúc ăn nhậu không đáng kể, nhưng các bị cáo đã có cách hành xử manh động. Đối với bị cáo T đang có một tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng" đang trong thời gian chấp hành án tù nhưng cho hưởng án treo, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, răn đe bản thân thành người có ích cho xã hội và gia đình, nhưng bản tính hung hăng côn đồ của bị cáo không thay đổi nên tiếp tục phạm tội nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà các bị cáo thực hiện; hậu quả xảy ra và nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho anh C và anh P nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm b đối với tội tại Điều 134, khoản 2 đối với tội tại Điều 318) của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Huỳnh H7, Lê Tấn T3 thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho anh C và anh P nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Minh T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Đối với bị cáo Lê Tấn T3 có công việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình xảy ra vụ án bị cáo có hành động can ngăn trước đó làm giảm đi tính chất mức độ của vụ việc, tuy nhiên sau đó bị cáo lại quá khích và ném ly, gây mất an ninh trật tự thêm nghiêm trọng nên đã phạm tội. Xét thấy, tội bị cáo thực hiện là tội xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến phạm tội, và căn cứ đặc điểm nhân thân, của bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống cho bị cáo và gia đình, trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành

tốt quy định pháp luật và các chính sách đường lối của nhà nước và chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục thì cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, làm việc tại địa phương nhằm có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Minh T tại Bản án số 467/2023/HS-PT ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày 28/12/2023, trong thời gian thử thách thì tiếp tục phạm tội. Như vậy, ngoài việc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án này bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 01 năm 03 tháng tù; theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Trần Nhật H1 và T6 Hiền Đức H2 có hành vi dùng chân đạp vào lưng của anh Lê Hồng P. Tuy nhiên, do anh Lê Hồng P từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự nên không xử lý Hào và H2 về hành vi trên. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Trần Nhật H1 và Tôn Hiền Đ H2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (15 tuổi 10 tháng).

[5] Xử lý vật chứng:

Tạm giữ của Lê Tấn T3: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 36B7-959.46 Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lê Thị Minh Trang chủ sở H9 và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Tạm giữ của Trần Nhật H1: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 59YB-220.97 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Ngọc C1 chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Tạm giữ của Nguyễn Gia H6: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 51K3-3127 Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Thị Ngọc T5 chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Tạm giữ của Nguyễn Thùy L: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số: 70H7-311.17 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Vũ P1 chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 01 USB có lưu chứa file video của vụ án "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 19/11/2024 tại ấp T, xã T, huyện C, TP . (Nay là xã B, TP .) tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- 05 mảnh nhựa bị vỡ có kích thước khác nhau. Đây là mảnh vỡ của mũ bảo hiểm mà Huỳnh H7 sử dụng đánh anh Lê Hồng P bị vỡ mũ bảo hiểm. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Đức C yêu cầu các bị cáo Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và các đương sự Trần Nhật H1, Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6, Tôn Hiền Đức H2 bồi thường thiệt hại 170.000.000 đồng, anh Lê Hồng P yêu cầu bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng. Gia đình Lê Minh T, Huỳnh H7, Lê Tấn T3 và đương sự Trần Nhật H1 đã bồi thường cho C 92.800.000 đồng và đã bồi thường cho anh P 10.000.000 đồng.

Qúa trình điều tra anh C yêu cầu các đương sự Châu Hoàng K1, Nguyễn Gia H6 và Tôn Hiền Đ H6 tiếp tục bồi thường số tiền là 77.100.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C rút lại yêu cầu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", Tổng hợp hình phạt hai tội danh buộc bị cáo phải chấp hành 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án số 467/2023/HS-PT ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh H7** 03 (Ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2025

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn T3** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tấn T3 cho Ủy ban nhân dân xã P; Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nhựa bị vỡ có kích thước khác nhau

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-HS ngày 10/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng).

- Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Tấn T3)

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê

- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.